

Bản án số: 221/2026/HS-ST.

Ngày: 29/7/2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Hùng và ông Nguyễn Hùng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2026/TLST-HS ngày 13/07/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2026/QĐXXST-HS ngày 17/07/2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quang L, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố T, phường K, tỉnh Bắc Ninh; Số CCCD số: 027076010338; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án: Tại Bản án số: 195/2023/HS-ST ngày 11/9/2023, Tòa án Nhân dân thành phố Bắc Ninh (cũ) xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 14/02/2025, đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số: 44/HSST ngày 22/8/1995, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cũ) xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1995.

Tại Bản án số: 13/HSST ngày 20/3/1996, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cũ) xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLHS năm 1995, chuyển 10 tháng tù treo của Bản án số 44 ngày 22/8/1995 thành tù giam, tổng hợp hình phạt 02 Bản án buộc bị cáo phải

chấp hành là 22 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/9/1997, đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án.

Tại Bản án số: 16/HSST ngày 14/01/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cũ) xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/01/2004, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 22/4/2007, Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

Tại Bản án số: 30/HSST ngày 14/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (cũ) xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại tháng 9/2010, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại Bản án số: 06/HSST ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 18/10/2019, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam Bắc Ninh.

2. Bàn Thị C, sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; Nơi ở trước khi bị bắt: TDP số 10, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Số CCCD số: 015302002835; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Kim B và bà Triệu Thị A; Chồng: chưa có; Con: Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Thị C do Tòa án chỉ định: Bà Đặng Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2; (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1992; trú tại: thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1968; trú tại: tổ dân phố số A, Phường V, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1984; trú tại: tổ dân phố số A, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 19/3/2026, Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra cư trú tại khu trọ của gia đình bà Trần Thị T1, phát hiện tại phòng trọ của Bàn Thị C có Cải cùng Phạm Quang L, sinh năm 1976 và Nguyễn Tiến N, sinh năm 1992 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, C và L khai nhận đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và L đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho N. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an đã thu giữ:

- Trong phòng ngủ: Trên mặt bàn trang điểm có: 01 đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa màu cam có bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút nhựa màu xanh có bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vào 01 túi niêm phong ký hiệu M1.

Tại góc bàn trang điểm trong phòng ngủ có: 01 chai nhựa màu trắng đựng nước, nắp chai màu xanh có gắn 01 ống hút màu xanh, một đầu nối với ống hút màu tím, một đầu nối với giấy bạc màu trắng; 01 ống hút màu xanh được nối với ống hút màu tím. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vào 01 hộp cactong ký hiệu M2.

- Trong phòng khách: Trên bàn uống nước có: 01 mảnh giấy bạc màu trắng có bám dính chất màu đen, 01 bật lửa màu đỏ. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu M3.

- Long tự nguyện giao nộp: 01 loa Bluetooth màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 mini màu trắng, số Imei1: 359508530434546; số Imei2 359508530402717.

Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường V làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành test ma túy đối với C, L và N. Kết quả C dương tính với chất ma túy K, N dương tính với chất ma túy Methamphetamine, L dương tính với chất ma túy Ketamine, MDMA và Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy mẫu nước tiểu của Cải, L và N ký hiệu lần lượt M4, M5, M6 để phục vụ công tác giám định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của L. Quá trình kiểm tra, không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số: 1311/KL-KTHS ngày 21/3/2026 của phòng K2 Công an tỉnh B kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa màu cam, ống hút nhựa màu xanh, bật lửa màu đỏ bên trong túi nilon ký hiệu M1 là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Không xác định được khối lượng.

Trên chai nhựa đựng nước có nắp màu xanh, có gắn 01 ống hút màu xanh, 01 đầu nối với ống hút màu tím, 01 đầu nối với giấy bạc màu trắng; 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím bên trong hộp cactong ký hiệu M2 không tìm thấy chất ma túy.

Chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Không xác định được khối lượng.

Trên bột lửa màu đỏ bên trong phong bì thư ký hiệu M3 không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu nước tiểu ghi thu của Bàn Thị C bên trong chai nhựa ký hiệu M4 có tìm thấy D là chất chuyển hóa của Ketamine;

Mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Quang L bên trong chai nhựa ký hiệu M5 có tìm thấy Methamphetamine, MDMA và có tìm thấy D là chất chuyển hóa của Ketamine.

Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Tiến N bên trong chai nhựa ký hiệu M6 có tìm thấy Methamphetamine.

Ketamine, MDMA và Methamphetamine là các chất ma túy được quy định tại Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ lời khai của L, C và N cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan CSĐT đã thu thập, nội dung vụ án được xác định như sau:

Bàn Thị C đang thuê trọ và ở một mình tại khu trọ của gia đình bà Trần Thị T1 ở TDP số A, phường V, tỉnh Bắc Ninh và có mối quan hệ tình cảm với Phạm Quang L. L và Nguyễn Tiến N có mối quan hệ quen biết xã hội và đều là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Cải và N không quen biết nhau.

Khoảng 11 giờ ngày 19/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã đi xe ôm đến khu vực Siêu thị T3, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, L mua của 01 người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng ma túy “đá, ngựa” được 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng cùng 01 viên nén màu đỏ. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trong túi quần rồi bắt xe ôm đi đến phòng trọ của Cải ở TDP số A, phường V

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L đến phòng trọ của Cải. Lúc này, C đang ngủ trong phòng, L ở ngoài phòng khách đã tự lấy 01 chai nhựa có nắp màu xanh rồi đục lỗ và lấy 01 ống hút màu xanh nối với 01 ống hút màu tím ở trên bàn gắn vào, sau đó lấy mảnh giấy bạc nối vào một đầu ống hút, rồi dùng 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím gắn vào thân chai để làm coóng sử dụng ma túy. Sau đó, L lấy 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén màu đỏ vừa mua đổ ra một mảnh

giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt ma túy và một mình sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng ma túy, L để chiếc coóng vào góc tường ở ngay cửa ra vào phòng ngủ rồi ngồi nghe nhạc trên điện thoại.

Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, L đi vào phòng ngủ thấy C đã thức dậy thì cầm điện thoại di động kết nối loa bluetooth để ở đầu giường mở nhạc. Sau đó, L đi ra giá bát ở phòng khách cầm 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đi vào phòng ngủ, lấy 01 thẻ nhựa màu cam và 01 bật lửa màu đỏ ở trên bàn trang điểm đem lên ngồi giữa giường. Thời điểm này, C đang ngồi ở đầu giường. L tiếp tục lấy 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần ra đổ toàn bộ lên đĩa sứ rồi dùng bật lửa hơi nóng dưới đáy đĩa và cầm thẻ nhựa xào ma túy chia thành các đường nhỏ. Sau khi xào ma túy, L lấy 01 ống hút bằng nhựa màu xanh ở gần giường để một đầu gần đĩa có ma túy đã xào để hút một đường ma túy trên đĩa. Sử dụng xong, L để đĩa ma túy và ống hút ở mặt bàn trang điểm rồi ngồi ra ghế cạnh bàn. Lúc này, C thấy đĩa ma túy L xào liền cầm đĩa và ống hút lên hút một đường và đưa lại đĩa cho L. Sau đó, L liền cầm đĩa ma túy và ống hút đi lên ngồi giữa giường rồi tiếp tục cùng C sử dụng hết số ma túy trên đĩa. Sau khi sử dụng hết ma túy, L và C nằm trên giường nghe nhạc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N đến phòng của Cải (do trước đó L có gọi điện thuê N sửa máy giặt cho C). Khi N gõ cửa thì C đi ra mở cửa rồi vào trong phòng ngủ nằm nghe nhạc. N đi vào phòng khách kiểm tra và sửa máy giặt cho C thì L đi ra nói chuyện với N. Sau khi sửa xong, N và L đến bàn uống nước ở gần cửa phòng ngủ ngồi nói chuyện thì N nhìn thấy ở góc cửa phòng ngủ có 01 chiếc coóng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã hỏi L: “Cháu có con ngựa, chú có chơi không?”, L trả lời: “Không, chú vừa chơi K1 rồi, cháu có chơi ke thì chơi”. N bảo “Cháu không, cho cháu mượn cái coóng”. L hiểu N mượn chiếc coóng để sử dụng ma túy nên đồng ý. N liền đi đến góc cửa phòng ngủ cầm chiếc coóng ra bàn uống nước, lấy 01 mảnh giấy bạc chứa 01 viên nén màu đỏ trong túi quần ra rồi dùng bật lửa ở bàn đốt nóng dưới tờ giấy bạc và một mình sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng ma túy xong, N đưa lại chiếc coóng cho L. L cầm chiếc coóng đi vào phòng ngủ để lên bàn trang điểm thì đúng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

*** Về vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại di động Iphone 12 mini màu trắng, số 359508530434546; số Imei2 359508530402717; 01 loa Bluetooth màu đen; 01 hộp giấy dán kín niêm phong theo quy định của Phòng K2 Công an tỉnh B bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai nhựa nắp màu xanh có gắn 01 ống hút màu xanh, một đầu nối với ống hút màu tím, một đầu nối với giấy bạc màu

trắng, thân chai gắn 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 bật lửa màu đỏ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Quang L và Bàn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS - KV6 ngày 12/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh truy tố Phạm Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bàn Thị C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Quang L, Bàn Thị C khai nhận hành vi các bị cáo thực hiện như cáo trạng quy kết là đúng người đúng tội. Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định và số đồ vật dùng để sử dụng ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Quang L, Bàn Thị C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang L từ 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù đến 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bàn Thị C từ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy dán kín niêm phong theo quy định của Phòng K2 Công an tỉnh B bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai nhựa nắp màu xanh có gắn 01 ống hút màu xanh, một đầu nối với ống hút màu tím, một đầu nối với giấy bạc màu trắng, thân chai gắn 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 bật lửa màu đỏ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 mini màu trắng, số 359508530434546; số Imei2 359508530402717; 01 loa Bluetooth màu đen.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý bà Đặng Thị H3 bào chữa cho bị cáo Bàn Thị C nhất trí với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên bà cho rằng bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo sinh ra thuộc vùng kinh tế khó khăn, thuộc người dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo C đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không tham gia tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đối đáp về án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số nên nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: Từ 13 giờ đến 15 giờ ngày 19/3/2026, tại phòng trọ của Bàn Thị C ở TDP số A, phường V, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Quang L đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ là đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút và xào ma túy, C cung cấp địa điểm là phòng trọ để L và Cải tổ C1 sử dụng trái phép chất ma túy là Ketamine cho nhau. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, L đã cung cấp dụng cụ là 01 chiếc coóng để tổ chức cho N sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại phòng khách của Cải thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Khi L tổ chức cho N sử dụng trái

phép chất ma túy thì C đang ở trong phòng ngủ và không biết N sử dụng ma túy tại phòng khách. Số ma túy L, C và N sử dụng đã hết, không xác định được khối lượng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Quang L, Bàn Thị C đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo L theo điểm a khoản 2 Điều 555 Bộ luật hình sự; bị cáo C theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác phòng chống ma túy, từ ma túy làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án; Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo Long cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ nhất cùng với C. Khi N đến L cho N mượn dụng cụ để N sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo C. Vì vậy, khi quyết định hình phạt căn cứ hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo C có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo Phạm Quang L có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử về các tội phạm khác nhau. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện cho bản thân; Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo L có bố là Thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang L có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước, nhưng xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 hộp giấy dán kín niêm phong theo quy định của

Phòng K2 Công an tỉnh B bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai nhựa nắp màu xanh có gắn 01 ống hút màu xanh, một đầu nối với ống hút màu tím, một đầu nối với giấy bạc màu trắng, thân chai gắn 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 bật lửa màu đỏ là những vật chứng vật vạ vụ án và là vật cấm lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 12 mini màu trắng, số 359508530434546; số Imei2 359508530402717; 01 loa Bluetooth màu đen là vật có giá trị, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N tại phòng trọ của Cải ngày 19/3/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định Nam không phải đối tượng đang cai nghiện, không thuộc diện quản lý theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó, cơ quan Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với N là phù hợp.

Đối với số ma túy Nguyễn Tiến N đã sử dụng, N khai nhận đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Y với giá 100.000 đồng trưa ngày 19/3/2026. N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho L vào ngày 19/3/2026, L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị T1 là chủ khu trọ nơi Cải thuê phòng, quá trình điều tra xác định bà T1 không biết cải đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nên cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bàn Thị C thuộc đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố các bị cáo **Phạm Quang L, Bàn Thị C** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Phạm Quang L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bàn Thị C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Quang L, Bàn Thị C mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 bát lửa màu đỏ, 01 chai nhựa nắp màu xanh có gắn 01 ống hút màu xanh, một đầu nối với ống hút màu tím, một đầu nối với giấy bạc màu trắng, thân chai gắn 01 ống hút màu xanh nối với ống hút màu tím; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 bát lửa màu đỏ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 mini màu trắng, số 359508530434546; số Imei2 359508530402717; 01 loa Bluetooth màu đen.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quang L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Thị C

4/Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV6 - Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Tuấn